

Bản án số: 01/2021/HS-ST

Ngày: 05-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Hoàng Long.

Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Võ Thành Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp Gò D, xã Bình P, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh T, sinh năm 1971 và con bà Bùi Thị T, sinh năm 1971; Có vợ Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1998; Có con Võ Thị Hà V, sinh năm 2018; Có 02 anh chị em; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Về nhân thân vào ngày 03-12-2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 08 (Tám) năm tù về “tội trộm cắp tài sản” bản án chưa có hiệu lực pháp luật do bị cáo kháng cáo. Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Tạm giữ: Ngày 07-5-2020; Tạm giam: Ngày 16-5-2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp trong vụ án “trộm cắp tài sản”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Võ Văn D, sinh năm 1968 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

1/ Trần Văn Vũ L, sinh năm 1997(có mặt);

2/ Trần Toàn K, sinh năm 1994 (vắng mặt);

3/ Lâm Chí H, sinh năm 1980 (vắng mặt);

4/ Phạm Văn T, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

5/ Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1998 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Gò D, xã Bình P, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

6/ Trần Văn G, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Long T, xã Long Th, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Đỗ Văn D, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: K, thị trấn Sa R, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Phạm Chí T, sinh năm 1993 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Anh D, xã Tân T, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

9/ Trần Văn N, sinh năm 2001 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Cả G, xã Bình P, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

10/ Phan Thị Bích Trang E (Phan Thị T), sinh năm 1994 (có mặt);

11/ Bùi Thị H, sinh năm 1960 (có mặt).

Cùng cư trú: Ấp Gò D, xã Bình P, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 17-11-2020 bị cáo Võ Thành Đ được trích xuất ra để lao động, dọn vệ sinh, sắp xếp củi khô và tắm nắng trong khuôn viên Nhà tạm giữ, lúc này bị cáo đã nảy sinh ý định bỏ trốn. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, khi cán bộ; chiến sỹ của Nhà tạm giữ mở cửa cổng chính để đẩy xe củi vào bên trong khuôn viên Nhà tạm giữ, thì bị cáo đến tiếp đẩy xe củi. Sau đó bị cáo lén lút bỏ chạy ra ngoài về hướng ao cá của Công an huyện Tân Hồng leo qua hàng rào khung sắt lưới B40 và cởi quần áo mà bị cáo đang mặc bỏ lại, lúc này cán bộ chiến sỹ Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng phát hiện truy hô và đuổi theo bị cáo nhưng không bắt được.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, thì bà Bùi Thị H là di ruột của bị cáo vận động bị cáo đến Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng đầu thú.

Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 (một) cái quần vải, dài, sọc xanh-trắng và 01 (một) cái áo vải, tay dài, sọc xanh-trắng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi trốn khỏi nơi giam, giữ bị cáo được gia đình vận động ra đầu thú.

Tại Cáo trạng số 02CT-VKSTH ngày 25-12-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Võ Thành Đ về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Thành Đ về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự .

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thành Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi trốn khỏi nơi giam, giữ bị cáo được gia đình vận động ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Võ Thành Đ mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) cái quần vải, dài, sọc xanh-trắng và 01 (một) cái áo vải, tay dài, sọc xanh-trắng, đây là bộ đồ mà bị cáo Võ Thành Đ mặc trong lúc lao động. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng quản lý, sử dụng là phù hợp, nên không xem xét xử lý.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Võ Thành Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án Trốn khỏi nơi giam, giữ do bị cáo Võ Thành Đ thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xảy ra vào ngày 17-11-2020.

[03] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Võ Thành Đ là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi và khi thực hiện tội phạm bị cáo đang bị tạm giam về “tội trộm cắp tài sản”, lợi dụng trong lúc được ra ngoài để tắm nắng và lao động, nên bị cáo đã bỏ trốn khỏi nơi giam, giữ. Lời thú nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các người làm chứng và các chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Võ Thành Đ cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự .

Điều 386 Bộ luật hình sự có quy định:

“1. Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[04] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động tư pháp, hành vi trốn khỏi nơi giam, giữ của bị cáo là hành vi xâm phạm sự đúng đắn của hoạt động tố tụng và thi hành án, cụ thể là xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự, cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục cho bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi bỏ trốn khỏi nơi giam, giữ bị cáo đã được gia đình vận động ra đầu thú, nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: không tốt có hành vi trộm cắp nhiều lần, xúi dục người dưới 18 tuổi đồng phạm tội trộm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Thành Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi trốn khỏi nơi giam giữ bị cáo đã được gia đình vận động ra đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

[05] Về vật chứng: Đối với 01 (một) cái quần vải, dài, sọc xanh-trắng và 01 (một) cái áo vải, tay dài, sọc xanh-trắng, đây là bộ đồ mà bị cáo Võ Thành Đ mặc trong lúc lao động. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng đã trả lại cho Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Hồng quản lý, sử dụng là phù hợp, nên không xem xét xử lý.

[06] Về án phí: Bị cáo Võ Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[07] Xét thấy phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 386, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đ phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

Xử phạt bị cáo Võ Thành Đ 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (Ngày 07-5-2020).

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 05-01-2021). Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Văn Tựu